

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2017/HNGĐ-PT

Ngày: 13/3/2017 .

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH  
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Lê Hoài Nam

- Các thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Bà Đặng Thị Thảo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham dự phiên tòa**

Bà Trương Thị Minh Thuý – Kiểm sát viên

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trâm – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

Ngày 13 tháng 3 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 02/2017/TLPT- HNGĐ ngày 10/02/2017 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

Do bản án sơ thẩm số: 22/2016/ HNGĐ- ST ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:13/2017/QĐ-PT ngày 01/3/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tô Thị H; sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm C, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn K; sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

Người kháng cáo: Chị Tô Thị H là nguyên đơn trong vụ án.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy kháng nghị.

Tại phiên tòa: Chị H, anh K đều có mặt.

## NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 05/9/2016 và bản tự khai chị Tô Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị và bị đơn là anh Mai Văn K đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 3 năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng tháng 7/2011 chị phát hiện anh K nghiện ma túy và có đi cai nghiện 01 năm. Nhưng sau đó anh K vẫn tiếp tục dùng ma túy mặc dù chị H và bố mẹ đã khuyên nhủ. Sau khi anh K cai nghiện về cuộc sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn nên chị chủ yếu sống ở tỉnh Thái Bình cùng bố mẹ để nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Mai Minh Đ; sinh ngày 28/01/2011. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Chị không đề nghị giải quyết về tài sản

Tại bản tự khai ngày 04/11/2016, bị đơn là anh Mai Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và tài sản anh cũng nhất trí như lời trình bày của chị H

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Mai Minh Đ; sinh ngày 28/01/2011. Nguyên vọng của anh K sau khi ly hôn là được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Từ nội dung trên tại bản án dân sự số 22/2016/ HNGĐ- ST ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định quyết định:

Áp dụng các Điều 56,58, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Xử lý hôn giữa chị Tô Thị H và anh Mai Văn K.

2. Con chung: Giao anh Mai Văn K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Mai Minh Đ; sinh ngày 28/01/2011 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến cháu đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được; Chị Tô Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị H được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 05/01/2017 chị Tô Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Chị không nhất trí việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho anh K nuôi dưỡng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho chị được nuôi con chung.

Tại Quyết định số 01/QĐKNPT ngày 09/01/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy kháng nghị bản án sơ thẩm với nội dung:

Về con chung: Cháu Mai Minh Đ, sinh ngày 28/01/2011, từ khi anh K đi cai nghiện ma túy (tháng 7/2011) cháu Đ được chị H đưa về quê ngoại nuôi dưỡng và cho theo học tại trường Mầm non xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình từ năm học 2012 đến tháng 9/2016 anh K mới đón cháu Đ về sống tại xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Anh K và chị H đều là lao động tự do, có thu nhập nhưng anh K lại đi làm ở Hà Nội nên không có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, còn chị H làm nghề tại địa phương việc chăm sóc con chung sẽ thuận lợi hơn, hơn nữa cháu Đ còn nhỏ tuổi đã được chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Để cháu Đ được phát triển tốt nhất cần tình cảm quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục của người mẹ. Việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng là không khách quan, không phù hợp, không đảm bảo quyền lợi để con chung phát triển tốt nhất theo qui định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Sau khi sinh cháu Đ chị phát hiện anh K nghiện ma túy, sau khi đi cai nghiện về anh K không bỏ ma túy nên mẹ con chị về gia đình bố mẹ chị tại tỉnh Thái Bình ở từ đó đến khi anh K đưa cháu Đ về huyện G (tháng 9/2016), cháu Đ đều do chị chăm sóc nuôi dưỡng, anh K sau khi đi cai nghiện ma túy thì đi làm cơ khí ở Quảng Nam cứ vài tháng đi về một lần không có mặt tại địa phương. Chị H còn xuất trình tài liệu về thu nhập ổn định hàng tháng là 10.000.000 đồng và đã được bố mẹ tặng cho đất để làm nhà riêng.

Anh K trình bày: Anh không còn nghiện ma túy nữa, đã đi xét nghiệm âm tính với ma túy, có thu nhập ổn định. Hiện nay anh đã xin chuyển về làm việc gần nhà để có điều kiện chăm sóc con. Anh xét thấy bản thân có khả năng nuôi con tốt hơn còn nhà cô H gần khu công nghiệp nên ô nhiễm không đảm bảo sức khỏe cho con anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều tuân thủ những qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy. Mặc dù anh K tại phiên tòa khai là đã chuyển công tác về gần nhà để tiện việc chăm sóc con chung nhưng cháu Đ đã được chị H chăm sóc từ bé mẹ con đã gắn bó với nhau đồng thời hiện nay chị H có đầy đủ điều kiện có thể chăm sóc cháu được tốt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Chị Tô Thị H và anh Mai Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Giao Tân huyện Giao Thủy ngày 01/3/2010 và đã có một con chung là Mai Minh Đ sinh ngày 28/01/2011. Quá trình vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn nên đã thống nhất được ly hôn.

Về con chung anh chị có một con, cả hai đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và đều không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy anh K và chị H đều đủ các điều kiện vật chất có thể chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tốt để cháu học tập và phát triển tốt. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cho anh K nuôi dưỡng cháu Mai Minh Đ, là chỉ căn cứ vào các điều kiện vật chất mà chưa đánh giá một cách toàn diện các điều kiện khác cũng như việc xem xét ưu tiên đến quyền lợi của người phụ nữ sau khi ly hôn.

Xét về các điều kiện hiện nay của chị Tô Thị H, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy chị có đủ điều kiện vật chất như có nơi ở riêng, công việc ổn định không phải làm việc xa nhà, thu nhập đảm bảo để nuôi con. Mặt khác, cháu Mai Minh Đ đã được chị chăm sóc từ khi sinh ra trong khi anh K thường xuyên đi công tác xa nhà, lại có thời gian anh K bị cách ly tập trung cai nghiện ma túy theo quyết định của UBND tỉnh Nam Định 01 năm, chị một mình nuôi dưỡng cháu Đ nên tình cảm mẹ con nhiều gắn bó. Đồng thời cháu Đ được chị xin học tại trường mầm non V thuộc huyện H được xác định là phát triển tốt về sức khỏe, học tập ổn định nhiều năm nay. Vì thế cần để cho cháu ổn định về tâm lý tạo điều kiện để cháu Đ phát triển tốt nên cần thiết giao cháu cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định của pháp luật đồng thời cũng là điều kiện để cháu học tập và phát triển ổn định. Tại phiên tòa chị H tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy có căn cứ nên được chấp nhận.

Do kháng cáo của chị H được chấp nhận nên chị không phải nộp án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của chị Tô Thị H và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy.

Sửa bản án sơ thẩm:

Giao chị Tô Thị H trực tiếp nuôi con chung là Mai Minh Đ, sinh ngày 28/01/2011 kể từ khi tuyên án phúc thẩm cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được; chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Mai Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Mai Văn K được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận chị H không phải nộp án phí phúc thẩm, chị được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy theo biên lai số 05691 ngày 05 tháng 01 năm 2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội ;
- VKSND tỉnh + huyện Giao Thủy ;
- TAND huyện Giao Thủy ;
- Chi cục thi hành huyện Giao Thủy;
- Ủy ban nhân dân xã Giao Tân ;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Hoài Nam**